

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Văn Khóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐ-ST ngày 23/11/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: KDC M, phường Th, thành phố C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy Ph**, sinh năm 1992.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị **Phạm Thị H** trình bày: Chị và anh **Ph** được tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 22/4/2016. Sau khi kết hôn anh **Ph** tiếp tục đi nước ngoài lao động, tết năm 2019 anh **Ph** về thăm gia đình 1 tháng rồi lại sang Đài Loan (Trung Quốc) lao động, từ đó đến nay chưa về Việt Nam. Thời gian anh **Ph** đi nước ngoài, khoảng hai năm đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó ít dần, hiện tại vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Khu dân cư M, phường Th, TP C sinh sống. Nguyên nhân do thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau ít, không tìm được

tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph theo quy định của pháp luật.

Về con chung : Chị và anh Ph có một con chung là Nguyễn Như Q sinh ngày 17/9/2017. Hiện đang ở với chị, chị có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Ch là bố mẹ đẻ anh Ph xác định: Anh Ph hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), địa chỉ cụ thể thế nào thì ông bà không biết, nhưng anh Ph thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Ph biết. Anh Ph xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, việc chị H tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ ở là tự chị H, gia đình chồng không ai đánh đuổi, nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị H kiên quyết ly hôn, là quyền của chị H, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh Phúc có nguyện vọng được nuôi con và nhờ ông T, bà Ch chăm sóc trong thời gian anh ở nước ngoài. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết.

Tòa án xác minh tại xã A thể hiện: Chị H, anh Ph có đăng ký kết hôn tại xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện tại anh Phúc ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương, chị H hiện đang sinh sống ở C. Mâu thuẫn của anh Ph, chị H địa phương không nắm bắt cụ thể. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của BLTTDS. Do chưa đảm bảo thời gian chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 476 của BLTTDS nên đề nghị tạm ngừng phiên tòa và tiếp tục yêu cầu đương sự cung cấp địa chỉ của bị đơn đến khi hết thời hạn chuẩn bị xét xử. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị H khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Huy Ph có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Ph ở nước ngoài. Anh Ph thường xuyên liên lạc điện thoại với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị Ch. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã nhiều lần đề nghị người thân của anh Ph cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, gia đình đã thông báo cho anh Ph biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị H và anh Ph. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày

mở phiên tòa lần thứ hai anh Ph vẫn vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 22/4/2016 nên hôn của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Ph sang Đài Loan (Trung Quốc) lao động, chị H ở nhà cùng gia đình anh Ph. Do thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau ít, hai bên chưa hiểu được tính cách, suy nghĩ, lối sống dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tết năm 2020 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh Ph lại có quan điểm vợ chồng không có mâu thuẫn, không đồng ý ly hôn, nếu chị H có đơn ly hôn thì tùy chị Hương quyết định. HĐXX xét thấy việc anh Ph không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp khắc phục, trong khi chị H kiên quyết ly hôn, hiện tại đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Do vậy có căn cứ xác định giữa chị H, anh Ph đã có mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không có sự tin tưởng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H ly hôn anh Phức là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Huy Ph có một con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 17/9/2017. Hiện chị H đang nuôi dưỡng. Chị H, anh Ph đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thực tế con chung hiện còn nhỏ và đã sinh sống cùng chị H từ nhỏ cho đến nay, còn anh Ph hiện đang ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng cho con. Sau này anh Ph về Việt Nam sinh sống, nếu như có căn cứ cho rằng chị H nuôi con không đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung thì anh Phức có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu, anh Ph không có quan điểm gì về tài sản nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này chị H, anh Ph có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Huy Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 17/9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương không yêu cầu anh Nguyễn Huy Ph phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Huy Ph thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Hương đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002787 ngày 13/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Huy Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện N;
- UBND phường Th, TP C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân